

A. LÝ THUYẾT

I. Đại số:

- Chương I: Phép nhân và phép chia các đa thức

- Chương II: Phân thức đại số

II. Hình học

- Chương I: Tứ giác

- Chương II: Đa giác. Diện tích đa giác

B. BÀI TẬP

Bài 1. Rút gọn các biểu thức sau:

a) $3(x-2)+4(x+3)$

b) $(x+1)(2x-3)-5x(x+6)+3x^2$

c) $(2x+1)^2-2(2x+1)(3-x)+(x-3)^2$

d) $(x-1)^3-(x+1)(x^2-x+1)-(1-3x)(3x+1)$

e) $(x+2)(x^2-2x+4)-x(x-1)(x+1)+3x$

f) $(3x-2)^2-2(x+1)(2-3x)+(x+1)^2$

Bài 2: Chứng minh rằng giá trị biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến:

a) $A=x(3x+12)-(7x-20)+x^2(2x-3)-x(2x^2+5)$

b) $B=3(2x-1)-5(x-3)+6(3x-4)-19x$

Bài 3: Phân tích đa thức thành nhân tử

1) $4x^2-2x$

2) $15x^3+10x^2-5x$

3) $4x^2y^3-6xy^2$

4) $x^2-2xy+y^2$

5) x^2-100

6) $4x^2-25y^2$

7) x^3-27

8) $x^2-y^2-2x+2y$

9) $2x+2y-x^2-xy$

10) $3a^2-6ab+3b^2-12c^2$

11) x^2-25+y^2+2xy

12) $a^2+2ab+b^2-ac-bc$

13) $x^2-2x-4y^2-4y$

14) $x^2y-x^3-9y+9x$

15) $x^2(x-1)+16(1-x)$

16) $3x^2-6x+3$

17) $10x(x-y)-6y(y-x)$

18) $3x^2+5y-3xy-5x$

19) $x^5-3x^4+3x^3-x^2$

20) $(x^2+1)^2-4x^2$

21) x^2-4x-5

Bài 4: Tìm x, biết.

a) $3x+2(5-x)=0$

b) $3x^2-3x(x-2)=36$

c) $(3x^2-x+1)(x-1)+x^2(4-3x)=2$

d) $(3x-5)(2x-1)-(x+2)(6x-1)=0$

e) $(3x-4)^2-(x-2)^2-3(x-2)(2x-1)=13$

f) $4x^2-8x+3=0$

g) $(3x+2)(3x-2)-(3x+1)^2=5$

h) $(x-2)(x^2+2x+4)-x(x^2+2)=0$

i) $x^2(x^2-7)^2=36$

j) $x^2-5x+6=0$

Bài 5: Thực hiện các phép tính sau

a) $\left(-\frac{12}{25}x^4y^3z^5\right):\frac{4}{5}x^4yz^2$.

e) $(5x^4-2x^3+x^2):2x^2$

b) $13(a-b)^8:5(a-b)^3$.

f) $\left(xy^2+\frac{1}{3}x^2y^2+\frac{7}{2}x^3y\right):5xy$

c) $(-21xy^5z^3):7xy^2z^3$

g) $(15x^3y^5-20x^4y^4-25x^5y^3):(-5x^3y^2)$

d) $-\frac{3}{2}(x-y)^6:\frac{3}{4}(x-y)^3$

h) $(2x^2+9x-5):(x+5)$

Bài 6: Tìm a sao cho:

a) Đa thức $x^4 - x^3 + 6x^2 - x + a$ chia hết cho đa thức $x^2 - x + 5$

b) Đa thức $2x^3 - 3x^2 + x + a$ chia hết cho đa thức $x + 2$.

Bài 7. Tìm GTLN hoặc GTNN (nếu có) của mỗi biểu thức sau:

$$A = x^2 - 4x + 2022$$

$$B = 2023 - x^2 + 5x$$

Bài 8. Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{x^2}{x+2} + \frac{2x}{x+2}$

b) $\frac{x}{x-3} - \frac{x}{x+3}$

c) $\frac{x+1}{2x+6} + \frac{2x+3}{x^2+3x}$

d) $\frac{x}{x-2y} + \frac{x}{x+2y} + \frac{4xy}{4y^2-x^2}$

e) $\frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$

f) $\frac{1}{3x-2} - \frac{1}{3x+2} - \frac{3x-6}{4-9x^2}$

g) $\frac{2x+6}{3x^2-x} : \frac{x^2+3x}{1-3x}$

h) $\frac{x+3}{x+1} + \frac{2x-1}{x-1} + \frac{x+5}{x^2-1}$

Bài 9. Cho biểu thức: $A = \frac{x^2}{x^2-4} - \frac{x}{x-2} + \frac{2}{x+2}$; $x \neq \pm 2$

a) Rút gọn biểu thức A.

b) Tìm giá trị của biểu thức A tại $x=1$.

Bài 10. Cho biểu thức $A = \frac{2x+1}{x^2+1}$ và $B = \frac{3}{x+3} + \frac{1}{x-3} - \frac{18}{9-x^2}$ với $x \neq -3; x \neq 3$.

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 1$

b) Rút gọn biểu thức B.

c) Tìm giá trị của x để $B = 4$.

Bài 11. Cho ΔABC vuông ở A. D là trung điểm của BC. Gọi M là điểm đối xứng của D qua AB, N là điểm đối xứng của D qua AC. Gọi giao điểm của DM và AB là E, giao điểm của DN và AC là F.

a) Chứng minh: Tứ giác AEDF là hình chữ nhật.

b) Các tứ giác ADBM, ADCN là hình gì? Vì sao?

c) Chứng minh rằng: M và N đối xứng với nhau qua A.

d) Tam giác vuông ABC cần có thêm điều kiện gì để tứ giác AEDF là hình vuông?

Bài 12. Cho ΔABC cân ở A. Kẻ $AH \perp BC$ ($H \in BC$). Gọi M, N theo thứ tự là trung điểm của AB và AC. Gọi E là điểm đối xứng với H qua M.

a) Chứng minh: Tứ giác AMHN là hình thoi.

b) Chứng minh: AH, MN, EC đồng quy.

c) Tìm điều kiện của ΔABC để tứ giác AHBE là hình vuông.

d) Tìm điều kiện của ΔABC để tứ giác AEHN là hình thang cân.

Bài 13. Cho ΔABC vuông ở A ($AB < AC$). Kẻ đường cao AH. Gọi E, N, M theo thứ tự là trung điểm của AB, AC và BC.

a) Chứng minh: Tứ giác EHMN là hình thang cân.

b) Chứng minh: $HE \perp HN$.

c) Từ A kẻ đường thẳng song song với BC cắt tia ME, MN theo thứ tự ở K và F.

Chứng minh: Tứ giác AMBK là hình thoi.

d) Chứng minh: AM, EN, BF và KC đồng quy.

Bài 14. Cho hình bình hành ABCD hai đường chéo cắt nhau tại O. Trên đoạn OD lấy điểm E. Kẻ $CF \parallel AE$ ($F \in BD$).

a) Chứng minh: Tứ giác AFCE là hình bình hành.

b) Cho AF cắt BC tại M, CE cắt AD tại N. Chứng minh: M, O, N thẳng hàng.

c) Lấy K đối xứng với C qua E. Xác định vị trí của E trên OD để tứ giác AKDO là hình bình hành.

d) Lấy I đối xứng với A qua D, lấy H đối xứng với A qua B. Hình bình hành ABCD phải có thêm điều kiện gì để I và H đối xứng với nhau qua đường thẳng AC?

Bài 15. Cho tam giác ABC. Gọi M, N, P theo thứ tự là trung điểm của BC, AC, AB. Qua A vẽ đường thẳng song song với BC cắt MN tại Q.

a) Chứng minh tứ giác BCNP là hình thang. Tìm điều kiện của tam giác ABC để BCNP là hình thang cân.

b) Chứng minh tứ giác ABMQ là hình bình hành. Tìm điều kiện của tam giác ABC để ABMQ là hình chữ nhật.

c) Chứng minh tứ giác APMN là hình bình hành. Để APMN là hình thoi thì tam giác ABC cần có thêm điều kiện gì?

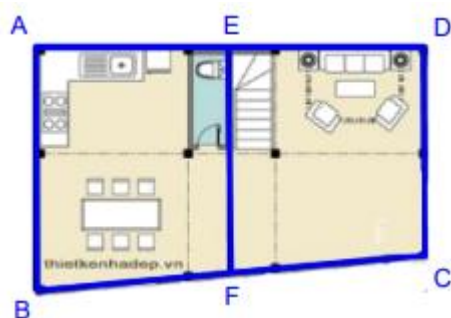
d) Chứng minh tứ giác AMCQ là hình bình hành. Tam giác ABC cần điều kiện gì để AMCQ là hình chữ nhật?

e) Chứng minh tứ giác BMNP là hình bình hành. Tìm điều kiện của tam giác ABC để BMNP là hình chữ nhật; hình vuông.

Bài 16. Hình vẽ bên là bản vẽ thiết kế tầng trệt của một ngôi nhà.

Biết $AB \parallel EF \parallel DC$, $AE = ED$ và $AB = 6m$, $DC = 5m$.

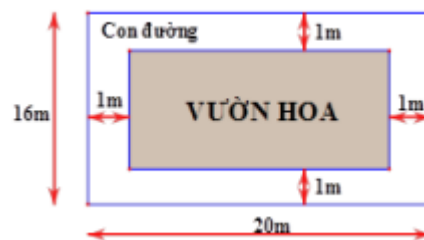
Em hãy tính độ dài đoạn thẳng EF.



Bài 17. Trên mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 20m; chiều rộng là 16m người ta định xây dựng một vườn hoa hình chữ nhật và chừa ra một phần đường đi để có thể chăm sóc hoa một cách dễ dàng như hình vẽ bên dưới.

a) Tính diện tích miếng đất hình chữ nhật.

b) Người ta dự định dùng những viên gạch chống trượt hình vuông có cạnh là 50cm để lát đường đi. Hỏi cần dùng bao nhiêu viên gạch? (biết diện tích các mối nối và sự hao hụt là không đáng kể).



Bài 18. Ông Thi dự định lát gạch ở sân vườn nhà bằng những gạch hình vuông cạnh 60cm. Sân hình chữ nhật có chiều rộng 3,6m và chiều dài 8m. Hỏi ông Thi cần chuẩn bị tối thiểu bao tiền để mua gạch, biết giá tiền mỗi viên gạch là 65 ngàn đồng? những khe hở để trồng cỏ chiếm 20% diện tích sân vườn?



viên
là
nhiêu
Biết

A. LÝ THUYẾT

HS ôn lại các kiến thức cơ bản của:

Phần I: Vẽ kỹ thuật

Phần II: Cơ khí

- Bài 18: Vật liệu cơ khí
- Bài 20: Dụng cụ cơ khí
- Bài 24: Khái niệm chi tiết máy và lắp ghép
- Bài 25+26: Mối ghép cố định
- Bài 27: Mối ghép động
- Bài 29: Truyền chuyển động
- Bài 30: Biến đổi chuyển động
- Bài 32: Vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống
- Bài 33: An toàn điện
- Bài 36: Vật liệu kỹ thuật điện

B. BÀI TẬP

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ dưới lên. B. Từ trên xuống. C. Từ trái sang. D. Từ trước tới

Câu 2. Trên bản vẽ kỹ thuật thường dùng hình cắt để

- A. sử dụng thuận tiện bản vẽ. B. biểu diễn hình dạng bên trong của vật thể.
C. tăng tính thẩm mỹ. D. biểu diễn hình dạng bên ngoài của vật thể.

Câu 3. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên → hình biểu diễn → kích thước → tổng hợp → yêu cầu kỹ thuật.
B. Khung tên → kích thước → hình biểu diễn → yêu cầu kỹ thuật → tổng hợp.
C. Khung tên → hình biểu diễn → tổng hợp → kích thước → yêu cầu kỹ thuật.
D. Khung tên → hình biểu diễn → kích thước → yêu cầu kỹ thuật → tổng hợp.

Câu 4. Đối với ren trong, đường chân ren được vẽ bằng nét:

- A. Nét liền đậm B. Nét liền mảnh
C. Nét đứt D. Nét liền đậm hoặc nét liền mảnh đều được.

Câu 5. Kích thước chung trên bản vẽ lắp là kích thước:

- A. Chiều dài sản phẩm B. Chiều rộng sản phẩm
C. Chiều cao sản phẩm D. Chiều dài, chiều rộng, chiều cao sản phẩm.

Câu 6. Vật thể có dạng khối tròn xoay là

- A. đai ốc 6 cạnh. B. quả bóng đá.
C. hộp phấn. D. bao diêm.

Câu 7. Kim loại nào sau đây không phải là kim loại màu.

- A. Thép B. Đồng C. Nhôm D. Bạc

Câu 8. Tính chất nào sau đây là tính chất cơ học của vật liệu cơ khí?

- A. Nhiệt nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện.
B. Tính đúc, tính hàn, tính rèn.
C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn.
D. Tính cứng, tính dẻo, tính bền.

Câu 9: Muốn xác định trị số thực của góc, ta dùng:

- A. Êke B. Ke vuông
C. Thước đo góc vạn năng D. Thước lá

Câu 10. Phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- A. Bu lông B. Lò xo C. Vòng bi D. Mảnh vỡ máy

Câu 11: Chi tiết nào sau đây là chi tiết có công dụng riêng?

- A. Đai ốc B. Bulông C. Kim máy khâu D. Bánh răng

Câu 12: Mối ghép không tháo được là:

- A. mối ghép bằng đinh tán. B. mối ghép bằng bulông.

C. mỗi ghép bằng vít cây. D. mỗi ghép bằng đinh vít.

Câu 13: Ổ mỗi ghép bằng đinh tán, đinh tán là chi tiết:

- A. có hình trụ, đầu có mũ, làm bằng kim loại cứng
- B. có hình trụ, đầu có mũ, làm bằng kim loại dẻo
- C. có hình chữ nhật, đầu có mũ, làm bằng kim loại dẻo
- D. có hình trụ, đầu không có mũ, làm bằng kim loại dẻo

Câu 14. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về mỗi ghép cố định?

- A. Các chi tiết có thể xoay
- B. Các chi tiết có thể ăn khớp với nhau
- C. Các chi tiết có thể trượt
- D. Các chi tiết không chuyển động tương đối với nhau

Câu 15. Phát biểu nào sau đây sai khi nói về mỗi ghép động?

- A. Các chi tiết có thể xoay
- B. Các chi tiết có thể ăn khớp với nhau
- C. Các chi tiết có thể trượt
- D. Các chi tiết không chuyển động tương đối với nhau

Câu 16: Tìm ra phát biểu sai trong cấu tạo của khớp quay ?

- A. Trong khớp quay mỗi chi tiết chỉ có thể quay quanh một trục cố định so với chi tiết kia.
- B. Ở khớp quay, mặt tiếp xúc thường là mặt trụ tròn
- C. Ở khớp quay, mặt tiếp xúc thường là khe rãnh của hình hộp chữ nhật
- D. Chi tiết có mặt trụ trong là ổ trục

Câu 17: Cấu tạo khớp quay có:

- A. Ổ trục, bạc lót, bu lông
- B. Ổ trục, bạc lót, đai ốc
- C. Ổ trục, bạc lót, trục
- D. Ổ trục, bạc lót, đinh vít

Câu 18: Tại sao trong máy cần có các bộ phận truyền chuyển động?

- A. Do các bộ phận của máy thường đặt xa nhau
- B. Do các bộ phận của máy đều được dẫn động từ một chuyển động ban đầu
- C. Do các bộ phận của máy thường có tốc độ quay không giống nhau
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 19. Trong công thức tính tỉ số truyền của bộ truyền động ăn khớp, $Z1$ là gì?

- A. Tốc độ quay của bánh dẫn
- B. Số răng của bánh dẫn
- C. Tốc độ quay của bánh bị dẫn
- D. Số răng của bánh bị dẫn

Câu 20. Cấu tạo bộ truyền động đai không có bộ phận nào ?

- A. Bánh răng
- B. Bánh dẫn
- C. Bánh bị dẫn
- D. Dây đai

Câu 21: Cơ cấu tay quay – con trượt thuộc cơ cấu:

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
- B. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
- C. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
- D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 22: Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc không có bộ phận nào?

- A. Tay quay
- B. Con trượt
- C. Thanh truyền
- D. Giá đỡ

Câu 23: Ở nhà máy thủy điện, yếu tố nào làm quay bánh xe của tua bin nước?

- A. Năng lượng của than
- B. Năng lượng của dòng nước
- C. Năng lượng của gió
- D. Năng lượng nguyên tử của chất phóng xạ

Câu 24: Đâu không phải là vai trò của điện năng:

- A. Giúp quá trình sản xuất được tự động hóa
- B. Giúp cuộc sống của con người có đầy đủ tiện nghi
- C. Giúp cuộc sống của con người văn minh, hiện đại hơn
- D. Làm cho cuộc sống của con người mất an toàn hơn.

Câu 25: Đâu là hành động sai không được phép làm?

- A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp
- B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp
- C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp
- D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

Câu 26: Trước khi sửa chữa điện, người ta không nên:

A. Cắm phích cắm điện

C. Cắt cầu dao

Câu 27: Trong các vật liệu kĩ thuật điện dưới đây, vật liệu nào có khả năng cách điện?

A. Đồng

C. Cao su

B. Cắt Aptomat

D. Rút nắp cầu chì

B. Nhôm

D. Niken-crom

Câu 28: Vật liệu cho dòng điện chạy qua được gọi là gì ?

A. Vật liệu dẫn điện

C. Vật liệu dẫn từ

B. Vật liệu cách điện

D. Vật liệu phi kim loại

II. Tự luận

Câu 1. Hình nón được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2. Tại sao máy và thiết bị cần phải truyền và biến đổi chuyển động?

Câu 3. Điện năng có vai trò gì trong sản xuất và đời sống? Hãy lấy ví dụ ở gia đình và địa phương em?

Câu 4. Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 100, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 200.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 360vòng/phút.

Câu 5. Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?

b) Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

I. Lý thuyết

1. Áp suất.
2. Áp suất chất lỏng. Bình thông nhau.
3. Áp suất khí quyển.
4. Lực đẩy Ác – si – mét.
5. Sự nổi.
6. Công cơ học.
7. Định luật về công.

II. Bài tập

Câu 1. Một vật móc vào 1 lực kế; ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật vào trong nước lực kế chỉ 1,83N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Thể tích của vật là bao nhiêu?

Câu 2. Một miếng nhôm có thể tích 60cm^3 . Nhúng chìm miếng nhôm này vào trong nước. Cho biết khối lượng riêng của nhôm là 2700kg/m^3 , trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Hãy tính:

- a. Khối lượng và trọng lượng của miếng nhôm?
- b. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng nhôm?

Câu 3. Giải thích một số hiện tượng sau:

- a. Tại sao giày gót nhọn dễ bị lún hơn giày gót bằng?
- b. Tại sao khi lặn ở dưới nước, người thợ lặn phải mặc áo lặn chịu áp lực cao?
- c. Vì sao container lại có nhiều bánh xe hơn ô tô? Vì sao xe tăng, xe máy kéo không sử dụng bánh cao su như oto mà phải dùng bánh bằng xích to rộng?

Câu 4. Một thợ lặn xuống độ sâu 36m so với mặt nước biển, cho trọng lượng riêng trung bình của nước biển là 10300N/m^3 .

- a. Tính áp suất ở độ sâu ấy?
- b. Cửa chiếu sáng của áo lặn có diện tích $0,016\text{m}^2$. Tính áp lực của nước tác dụng lên diện tích này?
- c. Biết áp suất tối đa mà người thợ lặn còn có thể chịu được là 473800N/m^2 . Hỏi người thợ lặn đó chỉ lên lặn xuống độ sâu nào để có thể an toàn?

Câu 5. Một quả cầu bằng nhôm có phần bên trong rỗng. Quả cầu có phần bên ngoài kín để nước không vào được bên trong. Thể tích của quả cầu là 600cm^3 , khối lượng của quả cầu là 0,5 kg. Quả cầu này được thả vào trong bể nước. Hỏi quả cầu có chìm hoàn toàn trong nước hay không? Tại sao?

Câu 6. Một hòn đá có khối lượng 4,8 kg, biết trọng lượng riêng của nước là $10\,000\text{N/m}^3$, của đá là $24\,000\text{N/m}^3$. Tính lực đẩy Ác si mét của nước tác dụng lên hòn đá khi ở trong nước?

Câu 7. Một thùng chứa nước cao 1,2 m. Trọng lượng riêng của nước là $10\,000\text{N/m}^3$.

- a. Tính áp suất nước tại đáy thùng.
- b. Tính áp suất nước tại điểm A cách đáy 0,2 m.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Chủ đề 1: Hệ tuần hoàn
- Chủ đề 2: Hệ hô hấp
- Chủ đề 3: Hệ tiêu hóa (hết bài tiêu hóa ở dạ dày)

II. CÂU HỎI MINH HỌA

A. Một số câu hỏi tự luận

Câu 1: Trình bày các bước sơ hô hấp nhân tạo theo 2 phương pháp: hà hơi thổi ngạt và ấn lồng ngực.

Câu 2: Có mấy loại mạch máu? Phân biệt các loại mạch máu dựa vào đặc điểm cấu tạo?

Câu 3: Là học sinh, các em cần làm gì để có hệ tim mạch khỏe mạnh?

Câu 4: So sánh quá trình trao đổi khí ở phổi và trao đổi khí ở tế bào.

Câu 5: a. Khi nuốt ta có thở không? Vì sao? Giải thích tại sao vừa ăn vừa cười nói lại bị sặc?

b. Vì sao prôtêin trong thức ăn bị dịch vị phân hủy nhưng prôtêin của lớp niêm mạc dạ dày lại được bảo vệ, không bị phân hủy?

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi

- A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.
- B. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
- C. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
- D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.

Câu 2: Chất nhày trong dịch vị có tác dụng gì?

- A. Bảo vệ dạ dày khỏi sự xâm lấn của virus gây hại.
- B. Dự trữ nước cho hoạt động co bóp của dạ dày.
- C. Chứa một số enzym giúp tăng hiệu quả tiêu hoá thức ăn.
- D. Bao phủ bề mặt niêm mạc, giúp ngăn cách các tế bào niêm mạc với enzym pepsin và HCl.

Câu 3: Các cơ của dạ dày sắp xếp từ ngoài vào trong theo trật tự như nào?

- A. Cơ dọc – cơ chéo – cơ vòng .
- B. Cơ dọc – cơ vòng – cơ chéo.
- C. Cơ chéo – cơ vòng – cơ dọc.
- D. Cơ vòng – cơ dọc – cơ chéo.

Câu 4: Vòng tuần hoàn lớn không đi qua cơ quan nào dưới đây?

- A. Dạ dày.
- B. Gan.
- C. Phổi.
- D. Não.

Câu 5: Thành phần nào sau đây gây ra bệnh xơ vữa động mạch?

- A. Phôlipholipit.
- B. Ôstrôgen.
- C. Cholesterôn.
- D. Testosterôn.

Câu 6: Trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng, một phần tinh bột (chín) được biến đổi thành đường

- A. lactôzơ.
- B. glucôzơ.
- C. mantôzơ.
- D. saccarôzơ.

Câu 7: Những biện pháp nào dưới đây giúp cải thiện tình trạng táo bón?

- 1. Ăn nhiều rau xanh
 - 2. Hạn chế thức ăn chứa nhiều tinh bột và prôtêin
 - 3. Uống nhiều nước
 - 4. Uống chè đặc
- A. 2, 3
 - B. 1, 3
 - C. 1, 2
 - D. 1, 2, 3

Câu 8: Khi nói về hoạt động tim mạch, phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Van 3 lá luôn đóng, chỉ mở khi tâm thất trái co.
- B. Van động mạch luôn mở, chỉ đóng khi tâm thất co.
- C. Khi tâm thất trái co, van hai lá sẽ đóng lại.

D. Khi tâm thất phải co, van 3 lá sẽ mở ra.

Câu 9: Trong đường dẫn khí, khí quản là bộ phận nối liền giữa

- A. họng và phế quản. C. phế quản và mũi.
B. họng và thanh quản. D. thanh quản và phế quản.

Câu 10: Hoạt động nào dưới đây không góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn?

- A. Xả rác đúng nơi quy định.
B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi.
C. Trồng nhiều cây xanh.
D. Hút thuốc lá điện tử.

Câu 11: Tuyến vị nằm ở cơ quan nào trong ống tiêu hoá?

- A. Dạ dày. B. Ruột non. C. Ruột già. D. Thực quản.

Câu 12: Ở dạ dày, pepsinôgen được biến đổi thành enzym pepsin nhờ loại axit nào?

- A. HNO₃. B. HCl. C. H₂SO₄. D. HBr.

Câu 13: Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp?

- A. Thanh quản. B. Thực quản. C. Khí quản. D. Phế quản.

Câu 14: Ở người bình thường, 1 chu kì tim là 0,8s. Vậy mỗi phút tim đập bao nhiêu lần?

- A. 85 lần. B. 75 lần. C. 60 lần. D. 90 lần.

Câu 15: Khi tâm thất phải co, máu được bơm đến bộ phận nào?

- A. Tĩnh mạch phổi. C. Tĩnh mạch chủ.
B. Động mạch chủ. D. Động mạch phổi.

Câu 16: Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào?

- A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn. C. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành.
B. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu. D. Cơ liên sườn và cơ hoành.

Câu 17: Khi chúng ta thở ra thì

- A. cơ liên sườn ngoài co. C. cơ hoành co.
B. thể tích lồng ngực giảm. D. thể tích lồng ngực tăng.

Câu 18: Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

- A. bổ sung. B. chủ động. C. thẩm thấu. D. khuếch tán.

Câu 19: Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

- A. dung tích sống của phổi. C. lượng khí cặn của phổi.
B. khoảng chết trong đường dẫn khí. D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

Câu 20: Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào được khuếch tán từ tế bào vào máu?

- A. Khí nitơ. B. Khí cacbonic. C. Khí ôxi. D. Khí hiđrô.

I. Nội dung: Ôn tập nội dung kiến thức các chương:

1. Chương 1: Chất – Nguyên tử - Phân tử

Vật thể, chất; cấu tạo nguyên tử; đơn chất, hợp chất; hóa trị và công thức hóa học.

2. Chương 2: Phản ứng hóa học

Sự biến đổi chất; phản ứng hóa học; định luật bảo toàn khối lượng; phương trình hóa học.

3. Chương 3: Mol và tính toán hóa học

Mol; chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất; tỉ khối của chất khí.

II. Hệ thống câu hỏi/bài tập tham khảo

Trắc nghiệm (Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau)

Chương 1: Chất - Nguyên tử - Phân tử

Câu 1. Dây điện được làm bằng đồng. Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Dây điện và đồng đều là chất. B. Dây điện là chất, đồng là vật thể.
C. Dây điện và đồng đều là vật thể. D. Dây điện là vật thể, đồng là chất.

Câu 2. Vật thể tự nhiên là

- A. xe máy. B. cái bàn. C. mặt trời. D. cái bút.

Câu 3. Các hạt cấu tạo nên hạt nhân hầu hết các nguyên tử là

- A. electron và notron. B. proton và notron.
C. notron và electron. D. electron, proton và notron.

Câu 4. Hạt mang điện trong nguyên tử là

- A. electron. B. proton. C. notron. D. proton và electron.

Câu 5. Trong các chất sau hãy cho biết dãy nào chỉ gồm toàn đơn chất?

- A. Fe(NO₃)₂, NO, C. B. K, He, N₂. C. Fe, NO₂, H₂O. D. HF; S, N₂.

Câu 6. Biết Na hóa trị I. Công thức hóa học nào sau đây là đúng?

- A. NaO. B. Na₂O₂. C. NaO₂. D. Na₂O.

Câu 7. Hóa trị của C trong CO₂ là

- A. I. B. IV. C. III. D. II.

2. Chương 2: Phản ứng hóa học

Câu 8: Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng hóa học?

- A. Thức ăn bị ôi thiu. B. Băng tan. C. Gấp quần áo. D. Nặn bánh trôi nước.

Câu 9: Cho sơ đồ phản ứng: MgO + HCl → MgCl₂ + X. X là

- A. Mg. B. O₂. C. H₂. D. H₂O.

Câu 10: Trong phản ứng hóa học: Hidro tác dụng với oxi tạo thành nước, nước là

- A. chất phản ứng. B. chất tham gia. C. chất sản phẩm. D. chất xúc tác.

Câu 11: Vôi sống (canxi oxit) nếu để lâu ngày trong không khí sẽ bị “chết” do vôi sống tác dụng với khí cacbonic có trong không khí tạo canxi cacbonat. Chất tham gia phản ứng là

- A. không khí. B. vôi sống và không khí.

C. canxi cacbonat.

D. vôi sống và khí cacbonic.

Câu 12: Cho các dấu hiệu sau:

- Thay đổi màu sắc

- Tạo chất bay hơi

- Tạo chất kết tủa

- Tỏa nhiệt hoặc phát sáng

Số dấu hiệu thường nhận biết có phản ứng hóa học xảy ra là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 13: Cho kẽm tác dụng với axit clohidric tạo thành kẽm clorua và hidro. Trong quá trình phản ứng, lượng kẽm sẽ

A. có thể tăng hoặc giảm.

B. không thay đổi.

C. giảm dần.

D. tăng dần.

Câu 14: Đốt cháy hoàn toàn kim loại magie trong khí oxi thu được hợp chất magie oxit. Ý nào dưới đây biểu thị đúng công thức về khối lượng của phản ứng xảy ra?

A. $m_{\text{magie}} = m_{\text{magie oxit}}$.

B. $m_{\text{magie}} + m_{\text{oxi}} = m_{\text{magie oxit}}$.

C. $m_{\text{magie}} + m_{\text{magie oxit}} = m_{\text{oxi}}$.

D. $m_{\text{oxi}} = m_{\text{magie oxit}} + m_{\text{magie}}$.

Câu 15: Một vật thể bằng sắt để ngoài trời, sau một thời gian bị gỉ. Hỏi khối lượng của vật thay đổi thế nào so với khối lượng của vật trước khi gỉ?

A. Tăng.

B. Giảm.

C. Không thay đổi.

D. Không thể biết.

Câu 16: Than cháy tạo ra khí cacbonic (CO_2) theo phương trình: Cacbon + oxi \rightarrow Khí cacbonic.

Khối lượng cacbon đã cháy là 4,5kg và khối lượng oxi phản ứng là 12kg. Khối lượng khí cacbonic tạo ra là

A. 16,2 kg.

B. 16.3 kg.

C. 16,4 kg.

D. 16,5 kg.

Câu 17: Hidro và oxi tác dụng với nhau tạo thành nước. Phương trình hoá học đúng là

A. $2\text{H} + \text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{O}$.

B. $\text{H}_2 + \text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{O}$.

C. $\text{H}_2 + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{H}_2\text{O}$.

D. $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{H}_2\text{O}$.

Câu 18: Cho sơ đồ phản ứng: $\text{Fe}(\text{OH})_y + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fe}_x(\text{SO}_4)_y + \text{H}_2\text{O}$.

Với $x \neq y$ thì giá trị thích hợp của x, y lần lượt là:

A. 1 và 2.

B. 2 và 3.

C. 2 và 4.

D. 3 và 4.

Câu 19: Cho sơ đồ phản ứng : $\text{BaSO}_3 + \text{X} \rightarrow \text{BaCl}_2 + \text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O}$. X là

A. Cl_2 .

B. H_2 .

C. H_2O .

D. HCl .

Câu 20: Cho sơ đồ phản ứng sau: $\text{CH}_3\text{OH} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$

Tổng hệ số của các chất trong phương trình là

- A. 4. B. 5. C. 10. D. 11.

Câu 21: Cho phản ứng hóa học sau: $2 \text{NaOH} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{Cu}(\text{OH})_2 + \text{Na}_2\text{SO}_4$.

Tỉ lệ giữa các chất tham gia phản ứng là

- A. 1:1. B. 1:2. C. 2:1. D. 2:3.

3. Chương 3: Mol và tính toán hóa học

Câu 22: Mol là lượng chất có chứa N nguyên tử hoặc phân tử chất đó. Giá trị tương đối của N là bao nhiêu?

- A. $6 \cdot 10^{-23}$. B. $6 \cdot 10^{23}$. C. $60 \cdot 10^{23}$. D. $0,6 \cdot 10^{23}$.

Câu 23: Ở điều kiện nhiệt độ và áp suất là 20°C , 1 atm thì 1 mol chất khí bất kì có thể tích là

- A. 24,2 lít. B. 22,4 lít. C. 24 lít. D. 22 lít.

Câu 24: Một mol phân tử nước chứa số phân tử nước là

- A. $6 \cdot 10^{23}$. B. $12 \cdot 10^{23}$. C. $18 \cdot 10^{23}$. D. $24 \cdot 10^{23}$.

Câu 25: Khối lượng mol của một chất là gì?

- A. Là khối lượng ban đầu của chất đó.
B. Là khối lượng sau khi tham gia phản ứng hóa học.
C. Bằng $6 \cdot 10^{23}$.
D. Là khối lượng tính bằng gam của N nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

Câu 26: Khối lượng mol (đơn vị: g/mol) của các chất: O_2 , P, Mg, SO_3 lần lượt là

- A. 16; 31; 24; 48. B. 16; 31; 24; 51. C. 32; 31; 24; 80. D. 32; 31; 24; 51.

Câu 27: Ở điều kiện tiêu chuẩn thể tích của 2,5 mol khí O_2 là

- A. 22,4 lít. B. 56 lít. C. 5,6 lít. D. 50,4 lít.

Câu 28: Công thức nào sau đây là sai khi dùng để tính số mol?

- A. $n = \text{số hạt} / N$. B. $n = V \cdot 22,4$. C. $n = m / M$. D. $n = V / 22,4$.

Câu 29: Công thức nào sau đây dùng để tính khối lượng?

- A. $M = n \cdot 22,4$. B. $m = n \cdot M$. C. $m = n \cdot V$. D. $M = n \cdot m$.

Câu 30: Công thức tính tỉ khối của hai chất khí là

- A. $d_{A/B}^A = \frac{M_A}{M_B}$. B. $d_{A/B}^A = \frac{m_A}{m_B}$. C. $d_{A/B}^A = \frac{n_A}{n_B}$. D. $d_{A/B}^A = \frac{V_A}{V_B}$.

Câu 31: Trong phòng thí nghiệm, có thể thu khí nào bằng cách đặt úp bình?

- A. NH₃. B. SO₂. C. CO₂. D. Cl₂.

Câu 32: Cách ghi và giá trị tỉ khối của khí Clo (Cl₂) so với Oxi (O₂) là

- A. $d_{Cl_2/O_2} \approx 2,22$. B. $d_{O_2/Cl_2} \approx 0,45$. C. $D_{Cl_2/O_2} \approx 2,22$. D. $D_{O_2/Cl_2} \approx 0,45$.

Tự luận

Câu 1: Lập phương trình hóa học cho các sơ đồ phản ứng sau:

a. $Na + O_2 \rightarrow Na_2O$	f. $Cu + AgNO_3 \rightarrow Cu(NO_3)_2 + Ag$
b. $N_2O_5 + H_2O \rightarrow HNO_3$	g. $Al + H_2SO_4 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$
c. $KClO_3 \rightarrow KCl + O_2$	h. $CuSO_4 + NaOH \rightarrow Cu(OH)_2 + Na_2SO_4$
d. $Fe(OH)_3 \rightarrow Fe_2O_3 + H_2O$	i. $Mg(OH)_2 + HNO_3 \rightarrow Mg(NO_3)_2 + H_2O$
e. $Fe_3O_4 + H_2 \rightarrow Fe + H_2O$	k. $BaCl_2 + Al_2(SO_4)_3 \rightarrow BaSO_4 + AlCl_3$

Câu 2

- a. Tính số mol của 5,4 gam nhôm; 28g sắt; 3,2 gam khí oxi.
b. Tính khối lượng của 0,12 mol kẽm; 0,2 mol magie; 0,1 mol khí cacbon đioxit (CO₂).
c. Tính số mol của 3,36 lít khí H₂; 5,6 lít khí oxi; 22,4 lít khí nitơ. (ở đktc)
d. Thể tích (đktc) của 0,15 mol N₂; 1,25 mol H₂; 3 mol N₂. (ở đktc)
e. Tính số nguyên tử hoặc phân tử có trong mỗi lượng chất sau: 1,5 mol nguyên tử Al; 0,25 mol phân tử NaCl.

Câu 3

- a. Khí A có công thức dạng chung là RO₂. Biết tỉ khối của khí A đối với không khí bằng 2,207. Xác định công thức của khí A?
b. Khí B có công thức dạng chung là RH₃. Biết tỉ khối của khí B đối với khí nitơ bằng 0,607. Xác định công thức của khí B?

Cho H=1; C=12; N=14; O=16; Na=23; Mg=24; Al=27; P =31; S=32; Cl =35,5; K=39; Ca=40; Fe=56; Cu=64; Zn=65

A. KIẾN THỨC

I. VĂN BẢN VĂN HỌC

1. Nội dung:

- Văn bản truyện: *Lão Hạc; Cô bé bán diêm, Chiếc lá cuối cùng; Hai cây phong*
- Văn bản nhật dụng: *Thông tin về Ngày trái đất năm 2000; Ôn dịch, thuốc lá; Bài toán dân số.*

2. Yêu cầu:

- Nhớ được nét chính về thông tin tác giả, tác phẩm
- Giải thích được ý nghĩa nhan đề, nắm được cốt truyện, ngôi kể, các sự việc, nhân vật, các chi tiết nghệ thuật đặc sắc và giá trị nội dung, nghệ thuật trong từng văn bản.
- Luyện tập kỹ năng trả lời các câu hỏi đọc – hiểu văn bản.

Tên văn bản	Tên tác giả	Thể loại	PTBD	Ngôi kể	Nội dung chính	Nghệ thuật đặc sắc

II. TIẾNG VIỆT

- Trường từ vựng
- Từ tượng hình, từ tượng thanh
- Trợ từ, thán từ, tình thái từ.
- Các biện pháp tu từ (nói quá; nói giảm, nói tránh).
- Câu ghép.
- Dấu câu: dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.

*Yêu cầu:

- Nhớ được đặc điểm, khái niệm của từng đơn vị kiến thức.
- Nhận biết được đơn vị kiến thức trong ngữ liệu cụ thể và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng yếu tố Tiếng Việt trong việc biểu đạt nội dung.

	Khái niệm – Chức năng	Ví dụ
Trường từ vựng		
Từ tượng thanh		
Từ tượng hình		
Trợ từ		
Thán từ		
Tình thái từ		
Nói qua		
Nói giảm, nói tránh		
Dấu câu		

III. TẬP LÀM VĂN

- Chủ đề, tính thống nhất về chủ đề của văn bản
- Xây dựng đoạn văn trong văn bản
- Liên kết đoạn văn trong văn bản.

*Yêu cầu:

- Nắm vững cách viết và viết được đoạn văn nghị luận về tác phẩm văn học (cảm nhận về nhân vật, chi tiết nghệ thuật, nội dung, chủ đề ...) và vấn đề xã hội được gợi ra từ tác phẩm.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CU THỂ:

Bài tập 1: Cho đoạn văn:

(...) Làng tôi không thiếu gì các loại cây nhưng hai cây phong này khác hẳn - chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. Dù ta tới đây vào lúc nào, ban ngày hay

ban đêm chúng cũng nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão dông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngả tấm thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực.

(Ngữ Văn 8, tập 1)

- Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai? Nêu xuất xứ của văn bản.
- Xác định và phân tích cấu tạo của câu văn được in đậm và cho biết câu văn đó thuộc kiểu câu gì?
- Xác định biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa được sử dụng trong đoạn trích trên. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Bài tập 2: Nêu công dụng của dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép và dấu hai chấm trong các trường hợp sau đây:

- Kết cục, anh chàng “hầu cận ông lí” yếu hơn chị chàng con mọn, hẳn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.
(Ngô Tất Tố)
- Nguyễn Hồng được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật. (năm 1996). (Sách NV 8 tập I)
- Thật ra thì lão chỉ tầm ngấm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu: lão vừa xin tôi một ít bả chó...

Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

- Cự bán rồi?

- Bán rồi? Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à?

Mặt lão đột nhiên co dúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. **Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít.** Lão hu hu khóc...

- Khốn nạn... Ông giáo ơi... Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi thì chạy về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại.”

(Trích “Lão Hạc” - Ngữ văn 8 – Tập 1)

- Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc kể chuyện?
- Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn văn trên và cho biết tác dụng của biện pháp đó.
- Xác định 02 tình thái từ; 02 thán từ; 02 từ tượng hình có trong đoạn trích.
- Bằng đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, em hãy làm sáng tỏ chủ đề: Lão Hạc là người cha giàu lòng yêu thương con. Đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một thán từ (Gạch chân, chỉ rõ)
- Kể tên 02 tác phẩm viết về đề tài người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đã học trong chương trình ngữ văn 8, tập một và cho biết tên tác giả của các văn bản đó.

Bài tập 4: Văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000” có viết:

(...) Việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân hủy của *plaxtic*. Hiện nay ở Việt Nam mỗi ngày thải ra hàng triệu bao bì ni lông, một phần được thu gom, phần lớn bị vứt bừa bãi khắp nơi công cộng, ao hồ, sông ngòi.

- Hãy cho biết Ngày Trái Đất là ngày nào? Được khởi xướng năm nào? Việt Nam tham gia với chủ đề gì?
- Xác định kiểu văn bản và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. Kể tên một văn bản khác trong chương trình NV 8 cũng có cùng kiểu văn bản.
- Từ hiểu biết về văn bản, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng lạm dụng bao bì ni lông hiện nay.

Bài tập 5: Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

"Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị", cô nói, "Cụ Bơ-men đã chết vì sung phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thấp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và- em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đây vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng."

(*"Chiếc lá cuối cùng"* - O Hen-ri, Ngữ Văn 8, tập 1)

- Cho biết nhân vật "chị" và "em" trong đoạn trích trên là ai?
- Xác định 01 từ tượng hình, 01 trợ từ, 01 thán từ trong đoạn văn trên
- Vì sao có thể coi bức tranh chiếc lá thường xuân cuối cùng của cụ Bơ-men là một kiệt tác?
- Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cấu trúc TPH để làm rõ nhân vật cụ Bơ-men là một người giàu tình yêu thương và đức hi sinh. Trong đoạn văn có sử dụng 01 câu ghép, 01 thán từ (Gạch chân, chỉ rõ)

Bài tập 6: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Khói thuốc lá chứa nhiều chất độc, thấm vào cơ thể. Nạn nhân đầu tiên là những lông rung của những tế bào niêm mạc ở vòm họng, ở phế quản, ở nang phổi bị chất hắc ín trong khói thuốc lá làm tê liệt. Các lông mao này có chức năng quét dọn bụi bặm và các vi khuẩn theo luồng ko khí tràn vào phế quản và phổi; khi các lông mao ngừng hoạt động, bụi và vi khuẩn ko đc đẩy ra ngoài, tích tụ lại gây ho hen và sau nhiều năm gây viêm phế quản"

(Ngữ văn 8, tập 1)

- Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả của văn bản là ai? Trình bày xuất xứ văn bản
- Tìm trường từ vựng chỉ các bộ phận cơ thể con người trong đoạn trích.
- Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau và cho biết quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu đó:

"Các lông mao này có chức năng quét dọn bụi bặm và các vi khuẩn theo luồng ko khí tràn vào phế quản và phổi."

- Cho câu chủ đề sau: "Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe", hãy viết một đoạn văn khoảng 10-12 câu để làm rõ ý chủ đề.

REVISION FOR THE FIRST TERM TEST– GRADE 8

PART A: USE OF LANGUAGE

I. Topics: Units: 1-6

II. Pronunciation:

- Clusters: /br/- /pr/ - /bl/- /cl/ - /sk/- /sp/- /st/- /spr/- /str/
- Stress of words ending in *-ion* and *-ian*

III. Vocabulary:

- Leisure activities
- Life in the countryside
- Peoples of Vietnam
- Our customs and traditions
- Festivals in Vietnam
- Folk tales

III. Grammar:

- Verbs of liking + V-ing
- Verbs of liking + to-infinitives
- Comparative forms of adjectives and adverbs
- Questions
- Articles
- “Should- Shouldn’t”- “have to”
- Simple sentences, compound sentences, complex sentences
- Past simple, past continuous

IV. Speaking

- Introduce and answer teacher’s questions.
- Present the topic and answer teacher’ questions

Topic.

1.Talk about leisure activities.

A	B
1. What do you do in your leisure time?	1. What do you think is the best leisure activity for teenagers?
2. How much time do you spend a day on leisure activities?	2. Should parents decide how teenagers spend their free time?
3. What are the three activities that you do the most?	3. What do you think about teenager’s playing computer games too much?

2. Talk about life in the countryside.

A	B
1. Where do you live? In the countryside or in the city?	1. What do you think about life in the countryside?
2. Do you like living in the countryside? Why /why not?	2. List some disadvantages of life in the countryside
3. List some advantages of life in the countryside.	3. Do you like the nomadic life? Why? Why not?

3. Talk about peoples of Viet Nam.

A	B
1. How many peoples are there in Viet Nam?	1. Which group has the smallest population?
2. Can you name five ethnic groups you know in Viet Nam? Who are they?	2. Talk briefly about one of the groups you know.
3. Which group has the largest population?	3. Where can we find terraced fields?

4. Our Customs and Traditions.

A	B
1. Talk about one of your family traditions?	1. Can you name two kinds of traditional folk music?
2. Which ethnic does the Xoe dance belong to?	2. Can you tell briefly about the table dinner in your family?
3. Can you name three customs in your neighbourhood?	3. Have you ever broke with tradition? What did you do?

5. Festivals in Viet Nam.

A	B
---	---

1. Who do people worship at the Huong Pagoda Festival?	1. Why do we call Giong Saint?
2. Who do people worship at the Hung King Temple Festival?	2. Which festival in Viet Nam do you like best? Why?
3. Who is the hero in Viet Nam that grew from a three-year-old child into a giant overnight?	3. What things at Tet do you like best ?

6. Folk tales

A	B
1. Which folk tale do you like best? Why?	1. Which character in folk tales do you like best? Why?
2. Tell a folk tales which you like best	2. Tell a folk tales which you like best.

PART B: PRACTICE

I. Choose the word which has a different sound in the part underlined.

- A. lantern B. emperor C. scenery D. defeat
- A. competition B. production C. suggestion D. celebration
- A. worship B. performance C. oriental D. fortune
- A. lived B. populated C. harvested D. loaded
- A. wanted B. washed C. danced D. watched
- A. beds B. dogs C. posters D. books
- A. ancestor B. diverse C. ethnic D. heritage

II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- A. ancestor B. curious C. heritage D. tradition
- A. buffalo B. recognise C. convenient D. cultural
- A. harmful B. slowly C. cloudy D. unique
- A. worship B. belong C. enjoy D. behave
- A. foundation B. location C. organization D. performance
- A. musician B. confusion C. companion D. competition

7. A. procession B. politician C. competition D. preservation

III. Choose A, B, C, D for each gap in the following sentences.

1. Do you fancy _____ with friends?

A. to socialise B. socialising C. socialise D. socialised

2. He'd like _____ the Louvre museum with his family this weekend.

A. to visit B. visiting C. visit D. visited

3. Dogs adore _____ fresh meat

A. to eat B. eating C. to be eaten D. eat

4. The cake tastes _____ than we expected

A. delicious B. more delicious C. deliciously D. more deliciously

5. She is trying to work _____ for her coming exam.

A. more hardly B. hardly C. hardlier D. harder

6. Goldfish band looks cute but they sing much _____ than I thought.

A. bad B. badly C. worse D. more badly

7. _____ do the cattle provide the nomads? – Dairy products, meat and clothing.

A. What B. Where C. When D. Why

8. _____ is this festival held among the ethnic group? – Every month.

A. How B. How often C. When D. Why

9. The Kinh is _____ majority ethnic group of _____ Vietnam.

A. the – the B. the – 0 C. 0 – a D. 0 – the

10. "Ruou Can" is _____ kind of fermented rice wine produced in Vietnam, especially in _____ mountainous areas like Tay Nguyen or Tay Bac.

A. a – the B. the – a C. a – 0 D. 0 – the

11. In Maori culture, it's the _____ for people to press their noses when it comes to greeting.

A. custom B. customary C. customer D. customize

12. At the end of the semester, students are required to write a _____ on what they have learned and what can be improved.

A. reflect B. reflection C. reflective D. reflector

13. Linda fell in love with Peter without knowing about his real _____ status.
A. social B. socialable C. society D. socialability
14. A ____ of belonging simply means the acceptance to become a natural member of something.
A. feel B. sense C. sight D. taste
15. Whether you have meals at home or in a restaurant, some basic table _____ should never be forgotten.
A. ways B. styles C. aspects D. manners
16. Tet is a great occasion for family _____.
A. unite B. reunion C. union D. reunification
17. Several _____ games such as rope skipping are introduced at the walking street at weekends.
A. folk B. past C. childish D. childlike
18. Hung Temple Festival officially became a _____ holiday in Vietnam in 2007.
A. public B. popular C. common D. social
19. Red envelopes are believed to bring good _____ on Tet holiday.
A. luck B. love C. like D. fun
20. The house was destroyed in the fire, _____ fortunately, the whole family was saved.
A. and B. however C. but D. so
21. I and my mother love Thai food, _____ we order it once a week.
A. so B. but C. for D. because
22. We should be careful not to break anything during Tet holiday _____ it is believed to bring bad luck.
A. because B. yet C. so D. however
23. Linh wanted to make some pies but she didn't have apples, _____ she decided to bake a cake.
A. therefore B. in contrast C. and D. so
24. Martin grinned _____ and vanished in the fog.
A. wick B. wickedly C. generosity D. generosity
25. Once _____ a time, there was a rich man living in a village.

A. in B. upon C. of D. off

26. The prince did not know that he actually fell _____ a cunning witch.

A. in love to B. off love with C. in love with D. off love to

27. When you rang, I _____ out.

A. went B. used to go C. was going D. go

28. When I was at the former company, we _____ at weekends.

A. working B. used to work C. were working D. work

29. I broke my arm when we _____ basketball at school yesterday.

A. were playing B. played C. used to practicing D. are practicing

30. My neighbor _____ to complain while I _____ the drum last night.

A. came – played B. was coming – was playing
C. came – was playing D. was reading – was played

31. Thank you very much for a lovely party.

A. Thanks B. Have a good day C. You're welcome D. Cheers

32. It's a beautiful day, isn't it ? _____

A. No B. Oh , why not C. Yes , it's lovely D. I'm not sure

33. What shall we do this weekend ?

A. I went out for dinner B. Oh , that's good
C. Let's go out for dinner D. No problem

34. Tom : “ You've got a lovely singing voice , Mary .” – Mary : “ _____ ”

A. Don't mention it. B. Congratulations! C. Thank you D. It's all right.

35. “ I suggest we go on a picnic on the other side of the river.” – “ _____ ”

A. It's a nice day! B. Have a good trip. C. Great idea! D. Congratulations!

IV. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions:

1. He has to **take care of** the garden while his wife is away.

A. forget B. look after C. ignore D. distract from

2. Language **preservation** is the effort to prevent languages from bring unknown.

A. storage B. protection C. safeguard D. safety

3. Sonkran, which is Laos famous festival, is held annually in April.

- A. monthly B. yearly C. usually D. frequently

4. It was so brave of him to rescue the child from being drowned.

- A. intelligent B. courageous C. kind D. cruel

5. Look! I have never seen such giant mushroom. We look as tiny as an ant under it.

- A. small B. beautiful C. huge D. evil

V. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

1. She listens to classical music for relaxation.

- A. pop B. modern C. rock and roll D. jazz

2. Face to face is better than Skype video calls.

- A. easier B. more convenient C. worse D. quicker

3. The villagers often find it inconvenient to get into town due to the lack of public transport

- A. common B. popular C. general D. private

4. Billy is clearly a generous person. He contributed lots of money to charity.

- A. mean B. kind C. selfish D. outgoing

5. We all find living in the city very stressful.

- A. worrying B. tiring C. relaxing D. boring

VI. There is a mistake in the four underlined parts of each sentence. Find the mistake (A, B, C, or D)

1. At 8 o'clock yesterday morning, while I was having breakfast, my ather did the gardening

- A B C D

2. Tom usually cries a lot at night when he was small

- A B C D

3. She sings more beautiful than I thought.

- A B C D

4. We broke with tradition by make sponge cakes for the Mid-Autumn Festival instead of
A B C D
moon cakes.

5. You have to taking off your hats when you go to the pagoda.
A B C D

6. I don't like this performance although it's too boring.
A B C D

7. In Australia, you mustn't to comment on a person's accent.
A B C D

8. John used to going to school by bus, but now he goes by bike.
A B C D

9. It has been a long time since I have visited New York.
A B C D

10. The Tay is a second largest ethnic group in Vietnam.
A B C D

VII. Read the passage and choose the best option A, B, C, or D that best fits each of the numbered blanks:

Vietnamese people often enjoy sharing a meal with the whole family. The meal is often shared with loved ones over a lot of (1)_____. They eat from bowls and use chopsticks and spoons but chopsticks still remain as the most popular means of eating. Learn how to use chopsticks and how to put them (2)_____ when not using. For instance, you should place them neatly on the table or on the bowl when breaking to drink or speak. When finished (3)_____ a meal, rest your chopsticks on your rice bowl. Sticking the chopsticks straight up from a bowl of rice is a (4)_____ because it indicates funeral incense. It is also best to keep in mind that (5)_____ the chopsticks on the side of a bowl is considered rude.

You should also wait to be seated in the dining table and ask the elders to eat first(6)_____ this is a mark of honor to them. The women normally sit right next to the rice cooker to serve rice for the diners. It is a common table (7)_____ and a sign of affection and care to pick up food for each other.

Before starting the meal, Vietnamese have a catch phrase: “*Chúc mọi người ăn ngon miệng*”. It means “Have a nice meal”. This not only shows your politeness (8)_____ also your eagerness before enjoying the food.

- | | | | |
|---------------|-------------|------------|-------------|
| 1. A. laugh | B. laughing | C. laughed | D. laughter |
| 2. A. cleanly | B. properly | C. easily | D. mainly |

- | | | | |
|----------------|------------|---------------|------------|
| 3. A. to | B. by | C. with | D. up |
| 4. A. taboo | B. offence | C. disrespect | D. crime |
| 5. A. tapping | B. kicking | C. fitting | D. cutting |
| 6. A. although | B. because | C. as long as | D. when |
| 7. A. setting | B. dining | C. manner | D. style |
| 8. A. or | B. so | C. and | D. but |

VIII. Read the following story and choose the best answer for each question

A wealthy man was tricked into remarrying an ill-disposed woman with three ugly girls of her own. They were envious of his only beautiful daughter.

They made her sleep in the storeroom, fed her leftovers and clothed her with old grey garments and wooden shoes. Because of her filthy appearance, they called her Ashlina. Ashlina was not bothered by it at all.

When Christmas came, everyone put on their best clothes to go to church. Ashlina wore only a simple dress given by her fairy godmother. A rich young man was there and he fell in love with her. But Ashlina slipped away hurriedly and accidentally lost her satin slipper.

The rich young man said he would marry the girl whose foot could fit nicely into the satin slipper. Ashlina's stepsisters tried on the slipper but they were unable to walk around in it. Their faces twisted in a grimace of pain. The rich young man told his servants to see them out of his house.

- Ashlina's stepmother and stepsisters were envious of her because _____.

A. they were poor	B. they had bigger feet than her
C. she was prettier than any of them	D. they were new to the family
- Ashlina got her name because _____.

A. of her grey outfit and wooden shoes	B. she was always full of dust and dirt
C. that was what a servant was called	D. she slept in the storeroom
- Ashlina was not worried about _____.

A. celebrating Christmas alone	B. losing her wooden shoe
C. her stepsisters keeping her in the storeroom	D. the way she looked
- Ashlina left her _____ behind during the celebration.

A. shoe	B. slipper	C. garment	D. dress
---------	------------	------------	----------
- Why was it that none of the stepsisters married the rich young man?

A. They could not fit their foot into the slipper.	B. Their faces were twisted.
C. They were unkind to Ashlina.	D. Their clothes were too simple.

IX. Read the text carefully, then choose the correct answers.

Pancake Day, or shove Tuesday is a special day celebrated in many countries around the world. It is celebrated in English-speaking countries. On this day, many people eat pancakes, a thin, flat cake made in a pan.

Pancake Day is always on a Tuesday in February or March. It is the day before start of Lent. Lent is a period of 40 days before Easter when people often give up or stop eating things that are bad for them like chocolate or fast food. Traditionally, during Lent, people didn't eat rich foods like butter and eggs, so they made pancakes.

Another tradition on Pancake Day in the UK is pancake racing. People run in a race with a pancake in a pan. As they run, they have to toss the pancake (throw the pancake in the air and catch **it** in the pan) several times. In some pancake races, people dress up in fancy dress costumes. The most famous pancake race takes place in a town called Olney, in the middle of England. People say that Olney has been celebrating pancake races since 1445.

(Source: Adapted from Learn English Teens)

1. Which of the following is a good title for the text?

- A. How to make a pancake
- B. Pancake racing
- C. A brief introduction about Pancake Day
- D. Pancake Day in the UK

2. What can people do in a pancake race?

- A. Wear fancy clothes
- B. Eat pancakes
- C. Run in a race with a pancake in a pan
- D. All A, B & C are correct

3. What does the word "it" refer to?

- A. Pancake
- B. Pan
- C. Air
- D. Race

4. What is NOT TRUE about Pancake Day?

- A. Pancake Day originated from the UK.
- B. Many English speaking countries celebrated Pancake Day.
- C. As its name suggests, a pancake is made in a pan.
- D. Pancake racing is a famous activity on Pancake Day in the UK.

X. Write the second sentence so that it has a similar meaning to the first one

1. Jenny finds reading poetry boring.

Jenny dislikes _____

2. I last wrote to my pen-pal two months ago.

I haven't _____

3. You are not allowed to leave the room without permission.

You mustn't _____

4. Tom was cold. However, he still went swimming.

Although _____

5. John is very sad. He fails the final exam

Because _____

6. It takes us more than two hours to see the film "Avatar".

We spend _____

7. Playing beach games is very interesting.

It is _____

8. Life in the city is noisier than life in the countryside.

Life in the countryside _____

9. It's impolite of them to wear hats in the pagoda.

They shouldn't _____

10. The children were doing their homework when I got home.

While _____

XI. Complete the sentences in their correct forms, using the given words and phrases. You can add some more if necessary.

1. This time/ last week/ I/ visit/ my grandmother.

2. Lim Festival/ take place/ every year/ 13th day/ first lunar month

3. My sister/ yoga/more frequently/ I.

4. Eat vegetables/ healthy/ eating meat.

5. I/ never/friendly /cat/before.

6. According/ tradition/ you/shouldn't/ sweep /floor/ first day/Tet

7. In/ past/, men/ have to/wear/ao dai/ today/they/ not have to/wear.

8. Prince/ walk/ along the road /when/ he/ meet/ princess.

9. It/ not/ always/ true/ rich/people / donate/ generously/poor/people.

10. Lao/ one/ many/ Thai-speaking peoples.

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 7,8,9,10,11,12,13.

2. Nội dung chính:

* *Phần 1: Kinh tế châu Á:*

- Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á.
- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á.

* *Phần 2: Khu vực Tây Nam Á*

- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Tây Nam Á.
- Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị.

* *Phần 3: Khu vực Nam Á*

- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Nam Á.
- Đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội.

* *Phần 4: Khu vực Đông Á*

- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Đông Á.
- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 50% trắc nghiệm + 50% tự luận.

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Tại sao nói Tây Nam Á là một trong những “*điểm nóng*” trên thế giới?

Câu 2: Tây Nam Á là một trong những “*điểm nóng*” trên thế giới. Nếu anh/chị là lãnh đạo các nước, anh/chị sẽ giải quyết tình hình này như thế nào?

Câu 3: Trình bày đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Á.

Câu 4: Trình bày vị trí địa lí, giới hạn và đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á.

Câu 5: Trình bày đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội Nam Á.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Học sinh ôn lại kiến thức các bài thuộc các nội dung chính sau:

* **Châu Á từ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX**

Bài 9: Ấn Độ từ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX

Bài 10: Trung Quốc giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

Bài 11: Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Bài 12: Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

* **Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)**

Bài 13: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

* **Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô (1921 – 1941)**

Bài 15: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 – 1921)

Bài 16: Liên xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 – 1941)

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 50% trắc nghiệm + 50% tự luận

III. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Vì sao cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa và phát triển thành một nước tư bản công nghiệp?

Câu 2. Trình bày nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

Câu 3. Vì sao ở nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng.

Câu 4. Nêu ý nghĩa của cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 5.

a. Em hãy nêu nội dung chủ yếu của chính sách kinh tế mới trong công cuộc khôi phục kinh tế ở Liên Xô (1925-1941)?

b. Chính sách kinh tế mới ở Nga đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN GDCD LỚP 8

A. HỆ THỐNG BÀI HỌC

1. Chủ đề: Pháp luật nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam và kỉ luật.
2. Xây dựng tình bạn trong sáng và lành mạnh.
3. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.

B. BÀI TẬP

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn... liên quan đến chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1: Thế nào là pháp luật và kỉ luật? Em hãy sưu tầm 4 câu tục ngữ, ca dao nói về chấp hành kỉ luật. Nêu bốn việc làm của bản thân thể hiện việc tôn trọng pháp luật và kỉ luật.

Câu 2: Tình bạn trong sáng và lành mạnh có những đặc điểm gì? Tình bạn trong sáng và lành mạnh mang lại ý nghĩa gì cho mỗi người?

Câu 3: Thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác? Em cần làm gì để tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác?

Câu 4:

Tình huống 1: Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

- a. Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật ?
- b. Bị người khác rủ rê, lôi kéo hút thuốc lá điện tử ?
- c. Có chuyện buồn hoặc gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống ?

Tình huống 2: Trong một cuộc tranh luận, A nói "*pháp luật chỉ cần với những người có tính kỉ luật, tự giác. Còn đối với những người có ý thức kỉ luật thì pháp luật là không cần thiết.*" Em có đồng ý với A không? Vì sao?

Tình huống 3: T và M đang tranh luận với nhau. M nói: " Ở những nước đang phát triển không có gì đáng học tập vì họ lạc hậu lắm, chỉ ở những nước phát triển có kinh tế, khoa học - kĩ thuật tiên tiến mới có nhiều thành tựu đáng cho ta học tập". Trái lại, T bảo : "Ngay cả ở những nước đang phát triển cũng có nhiều mặt mà ta cần học tập"

- a. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào ?
- b. Nếu chứng kiến cuộc tranh luận, em sẽ bày tỏ quan điểm của em thế nào ?

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát *Mùa thu ngày khai trường*
- Bài hát *Lí dĩa bánh bò*
- Bài hát *Tuổi hồng*
- Bài hát *Hò ba lý*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Tập đọc nhạc số 1.
- Tập đọc nhạc số 2.
- Tập đọc nhạc số 3.
- Tập đọc nhạc số 4.

I. Nội dung bài học

1. Vẽ tranh : Nhà giáo Việt Nam
2. Vẽ tranh : Đề tài gia đình

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tranh đề tài

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết

- Thế nào là vẽ tranh đề tài?
- Các bước vẽ tranh đề tài

2. Thực hành

- Vẽ tranh đề tài:
 - + Hình thức: bài vẽ theo đúng theo đề tài
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành trên khổ giấy A4

TRƯỜNG THCS THANH AM
NĂM HỌC 2022- 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Thể dục

LỚP 8

I. Nội dung ôn tập

Chạy bền: Chạy bền trên địa hình tự nhiên.

II. Yêu cầu.

Chạy bền: Học sinh biết cách chạy bền trên địa hình tự nhiên (cự ly: 500m nam , nữ) và đạt thành tích cao.

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt)

Lê Thị Ngọc Anh